



GIÁO HỘI CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM

Vietnam Seventh-day Adventist Church

224 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: (84)28.3995.0097 - FAX: (84)28.3844.7602

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CV Số: 34/2025-GH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2025

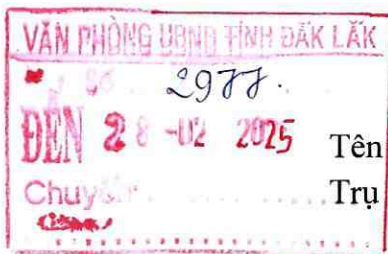
ĐỀ NGHỊ

Mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo hoặc hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo

Kính gửi:

- ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- BAN TÔN GIÁO TỈNH ĐẮK LẮK



Tên tổ chức (chữ in hoa): GIÁO HỘI CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM

Trụ sở: 224 Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo với các nội dung sau:

Tên tổ chức, cá nhân được mời:

- Tiến sĩ **SURAPEE SORAJJAKOOL** - Trưởng ban giáo dục và Thiếu Nhi Liên Hiệp Hội Cơ Đốc Phục Lâm Đông Nam Á.

Năm sinh: 17/07/1957. Quốc tịch: Thái Lan. Số hộ chiếu: AB4883495

Email: ssorajjakool@seumsda.org; Sdt: (+66) 081 928 9191

Mục đích: Tổ chức chương trình huấn luyện Trưởng ban thiếu nhi các Hội Thánh và Điểm nhóm khu vực Đắk Lắk.

Nội dung các hoạt động: Hát Thánh Ca, Cầu Nguyện, Học Kinh thánh.

Thời gian tổ chức: Từ ngày 13/04/2025 đến ngày 14/04/2025.

Địa điểm tổ chức: Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Đàng Kang, Buôn Đàng Kang, Xã Đàng Kang, Huyện Krông Bông, Tỉnh Đắk Lắk.

Hình thức tổ chức: Trực tiếp và trực tuyến.

Dự kiến số người tham dự: 40 người.

Người dịch: Truyền Đạo Pou Bry K'Bras – Trưởng ban Sabat & Chứng Đạo thuộc Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm.

Văn bản kèm theo gồm: Dự kiến chương trình; bản giới thiệu tóm tắt các hoạt động chủ yếu của tổ chức, cá nhân nước ngoài; văn bản chứng minh chức danh hoạt động tôn giáo của người được mời.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu



Mục sư **Trần Thanh Truyền**



GIÁO HỘI CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM

Vietnam Seventh-day Adventist Church

224 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: (84)28.3995.0097 - FAX: (84)28.3844.7602

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Cv Số: 34/2025-GH

**DANH SÁCH KHÁCH MỜI CHƯƠNG TRÌNH
HUẤN LUYỆN TẠI ĐẮK LẮK
NGÀY 13/04/2025-14/04/2025**

STT	Họ và Tên	Giới Tính	Ngày sinh	Số Hộ Chiếu/CCCD	Nghề nghiệp
1	SURAPEE SORAJJAKOOL	Nữ	17/7/1957	AB4883495	Tiến sĩ giáo dục - Trưởng ban giáo dục và Thiếu Nhi Liên Hiệp Hội Cơ Đốc Phục Lâm Đông Nam Á
2	WINYOU SILAPACHAN	Nam	26/12/1966	AC2843554	Hỗ trợ chương trình
3	LÊ VĂN QUÝ THÌN	Nam	15/11/1988	049088017560	MSNC - Trưởng ban Gia Đình & Thiếu Nhi Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam
4	POU BRY K'BRAS	Nam	15/5/1988	068088003140	Trưởng ban Sabat chứng đạo Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Việt Nam





GIÁO HỘI CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM

Vietnam Seventh-day Adventist Church

224 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: (84)28.3995.0097 - FAX: (84)28.3844.7602

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

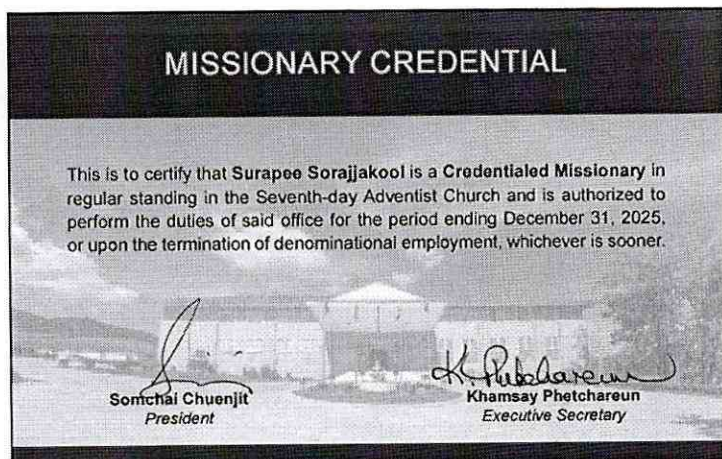


Cv Số: 34/2025-GH

**DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH
HUẤN LUYỆN TẠI ĐẮK LẮK
NGÀY 13/04/2025-14/04/2025**

Thời gian	Chủ Nhật 13/04/2025	Thứ Hai 14/04/2025
8h00 - 9h00	Lễ Bái chung - MSNC Lê Văn Quý Thìn	Lễ Bái chung - MSNC Lê Văn Quý Thìn
9h00 - 11h30	chương trình huấn luyện - Tiến sĩ SURAPEE SORAJJAKOOL "Món quà từ Chúa"	chương trình huấn luyện - Tiến sĩ SURAPEE SORAJJAKOOL "chứng chỉ bậc 1 - phần 2"
11h30 - 13h30	ngủ trưa	ngủ trưa
13h30 - 16h30	chương trình huấn luyện - Tiến sĩ SURAPEE SORAJJAKOOL "chứng chỉ bậc 1 - phần 1"	tổng kết chương trình





Liên hiệp hội Đông Nam Á Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm

Giấy chứng nhận công việc

Giấy này là để chứng nhận rằng Bà Surapee Sorajjakool là một nhân viên trong Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm và được ủy quyền để thực hiện các công việc cho chức vụ nói trên cho đến cuối nhiệm kỳ vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoặc khi thôi dũ chức vụ, tùy theo tình hình cụ thể.

Hội Trưởng Liên Hiệp Hội
Mục sư Somchai Chuenjit

Surapee Sorajjakool
Resume, 18/01/23

Surapee Sorajjakool
193 Moo 3 P.O. Box 20
Muak Lek, Saraburi
18180, Thailand
(+66) 036-298-470 (office)
(+66) 081-928-9191 (cell)
e-mail:ssorajjakool@seumsda.org

Born: Bangkok, Thailand 17/07/1957

Parents: Mr. Santi Sorajjakool, retired SDA pastor, now deceased (22/10/1999);
Mrs. Srirat Sorajjakool, a retired teacher.

Family:

Sister: Dr. Saowarat Sorajjakool Chai, M.D.
Brother: Prof. Dr. Siroj Sorajjakool, Ph.D.
Mr. Woot Sorajjakool, M.A.

Education:

Grade school: Adventist Ekamai School
High School: Adventist English School, 57 Ekamai 12, Sukhumvit 63, Klongton Nua, Vadhana, Bangkok 10110
College: Southeast Asia Union, 1980 B.S. in Education
Postgraduate: Andrew University, 1988 M.A.
Doctoral: Chulalongkorn University, (year) Ph.D.

Career:

1. Teacher
2. School Administrator

Hobbies and Interests: Travel and exercise
References available upon request.

Surapee Sorajjakook
Tóm tắt tiểu sử, 18/01/23

Surapee Sorajjakool
193 Moo 3 P.O. Box 20
Muak Lek, Saraburi
18180, Thailand
(+66) 036-298-470 (sdt văn phòng)
(+66) 081-928-9191 (sdt cá nhân)
e-mail:ssorajjakool@seumsda.org

Nơi sinh: Bangkok, Thailand ngày 17/07/1957

Ba: Ông Santi Sorajjakool, là mục sư giáo hội CDPL đã về hưu, qua đời ngày 22/10/1999

Mẹ: Bà Srirat Sorajjakool là giáo viên đã nghỉ hưu

Gia đình:

Chị: Thạc sĩ Saowarat Sorajjakool Chai

Anh: Giáo sư Siroj Sorajjakool

Thạc sĩ Woot Sorajjakool

Học vấn:

Trường Cấp Hai: Adventist Ekamai

Trường trung học: Adventist English địa chỉ , 57 Ekamai 12, Sukhumvit 63, Klongton Nua, Vadhana, Bangkok 10110

Đại học: Đông Nam Á, 1980 ngành giáo dục

Cao học: Trường đại học Andrew, 1988 thạc sĩ

Tiến sĩ: Trường đại học Chulalongkorn,

Nghề nghiệp:

1. Giáo viên
2. Quản lý trường học

Sở thích: Đi du lịch, thể dục

Luôn sẵn sàng cung cấp thông tin nếu có yêu cầu xác nhận.

Southeastern Asia Union Mission

193 Moo 3 (P.O. Box 20)
Muak Lek, Saraburi, Thailand 18180
Email: info@seumsda.org
Website: seumsda.org
Facebook: facebook.com/SEUMSDA



January 16, 2022

Re: **Certificate of Employment for Miss Surapee Sorajjakool**

To Whom It May Concern:

This is to certify that Miss Surapee Sorajjakool, Thai national, single, of legal age and holds a Thai Passport with Passport # AB4883495 issued on January 22, 2022, at Bangkok, Thailand by the Ministry of Foreign Affairs, is employed on a full-time capacity as Education and Children's Ministries Director at the Headquarters of the Southeastern Asia Union Mission (SEUM) with office address at 193 Moo 3, Tambon Muak Lek, Amphur Muak Lek, Province of Saraburi 18180, Thailand.

Respectfully,



SOUTHEASTERN ASIA UNION MISSION
OF THE SEVENTH-DAY ADVENTIST FOUNDATION

Nipitpon Pongteekatasana
Executive Secretary

LIÊN HIỆP HỘI ĐÔNG NAM Á GIÁO HỘI CƠ ĐỐC PHỤC LÂM

16/1/2022

Giấy chứng nhận giấy phép lao động của bà Surapee Sorajjakool

Giấy này để chứng nhận rằng Bà Surapee Sorajjakool, quốc tịch Thái lan, độc thân, hợp pháp về tuổi tác và giữ hộ chiếu Thái lan với số hộ chiếu #AB4883495 được cấp ngày 22/1/2022, tại Bangkok, Thái lan bởi Bộ Ngoại Giao, là nhân viên toàn thời gian với tư cách Trưởng Ban Giáo Dục và Thiếu Nhi tại trụ sở Liên hiệp hội Đông Nam Á (SEUM) địa chỉ số 193 Moo 3, Tambon Muak Lek, Tỉnh Saraburi 18180, Thái lan.

Trân trọng,

Tổng Thư Ký Liên Hiệp Hội

Mục sư Nipitpon Pongteekatasana

หนังสือพิมพ์

P

THA

AB 4883495

SORAJJAKOOL

MISS SURAPEE

น.ส. สุรณี ไตรจงกุล

Date of birth / วันเกิด

THAI

17 JUL 1957

Identification No. / เลขประจำตัวประชาชน

3100901848844

Sex / M/F

Height / ส่วนสูง

Place of birth / สถานที่เกิด

F

1.55

BANGKOK

Date of issue / วันที่ออก

Issuing Authority / ออกให้โดย

22 JAN 2020

MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS

Date of expiry / วันที่หมดอายุ

Holder's Signature / ลายมือชื่อผู้ถือหนังสือเดินทาง

21 JAN 2025

John

P<THASORAJ JAKOOL<<SURAPEE<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
AB48834950THA5707175F25012133100901848844<82

Passport No.

AC2843554

OFFICIAL OBSERVATIONS

The holder of this passport has previously travelled on Passport No. AA8167444 issued by the Ministry of Foreign Affairs in Bangkok on 03 MAR 2017.

Passport Division, Bangkok.



PASSPORT
หนังสือเดินทาง

KINGDOM OF THAILAND

ราชอาณาจักรไทย

Type / รหัส Country Code / ใช้นาม
P THA

Passport No. / หนังสือเดินทางเลขที่
AC2843554

Surname / นามสกุล
SILAPACHAN

Title / Name / ชื่อ / ชื่อ

MR. WINYOU

Name in Thai / ชื่อภาษาไทย

นาย วิญญู ศิลปจารย์

Nationality / สัญชาติ Date of Birth / วันเกิด
THAI **26 DEC 1966**

Identification No. / เลขประจำตัวประชาชน
3830100327726

Sex / 1989
M

Place of Birth / สถานที่เกิด
PHUKET

Height / długość
1.68M

Date of Issue / วันที่ออก
26 NOV 2021

Date of Expiry / วันหมดอายุ
25 NOV 2031

Issuing Authority / ~~составитель~~
**MINISTRY OF
 FOREIGN AFFAIRS**

Holder's Signature /
ลายมือชื่อผู้ถือหนังสือเดินทาง

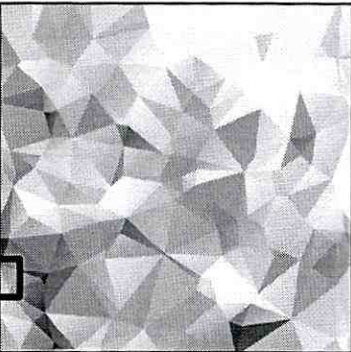
วิมล ศิลปากรย์

THA
26
DEC
1966



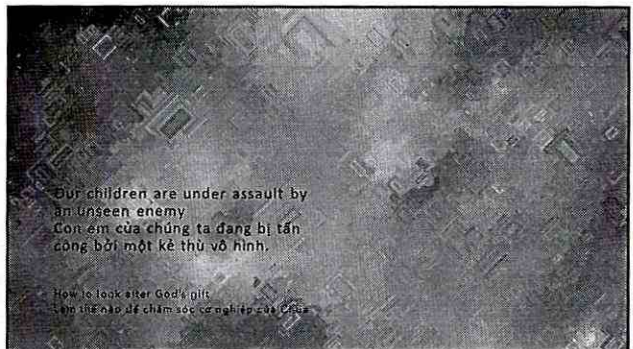
P<THASILAPACHAN<<WINYOU<<<<<<<<<<<<<<<<<<
AC28435543THA6612267M31112533830100327726<64

The Gift From God
Con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giê-hô-va mà ra




Psalm 127: 3
 Children are the gift from God
 Thi-thiên 127:3
 Con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giê-hô-va mà ra





Proverb 22:6
 • Train up a child in the way he should go: and when he is old, he will not depart from it.
 Châm Ngôn 22:6
 Hãy dạy cho trẻ-thờ con đường nó phải theo; Dầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa-khỏi đó.

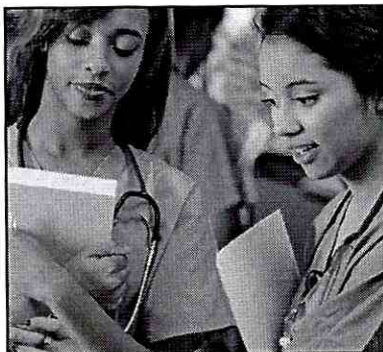


Teacher them to love God and are happy spending time with Him.
Dạy con biết yêu mến Chúa và cảm thấy hạnh phúc khi dành thời gian với Ngài.









**LEADERSHIP
CERTIFICATION
LEVEL ONE**

**CHỨNG CHỈ LÃNH
ĐẠO
CẤP 1**

Back to the Altar
Trở lại với bàn thờ



**"And let them make me a sanctuary,
that I may dwell in their midst."**
(Ex. 25:8)



**"But the hour is coming, and is now here,
when the true worshipers
will worship the Father
in spirit and truth,
for the Father is seeking
such people to worship him."**
John 4:19-23

Discovers and shares the power of the Holy Spirit and the Word of God. Copyright © 2000 by the author. All rights reserved. Printed in the USA.

**ALTAR TO BE REMEMBER
BÀN THỜ ĐỂ GHI NHỚ**



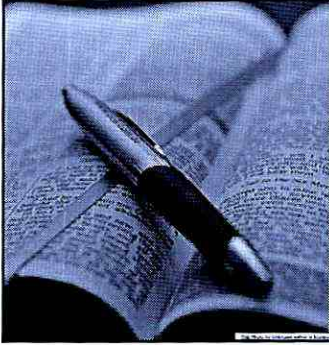

**WHAT IS MY ALTAR
BÀN THỜ CỦA TÔI LÀ GÌ?**




TRUSTING IN GOD
No Matter What

- Trust that he answer your pray
- Meditate and thank you God
- Spend time talking with him
- Look forward to a happy and successful day
- God is with you.
- Tin cậy Ngài sẽ nhậm lời cầu nguyện của bạn.
- Suy gẫm và cảm tạ Đức Chúa Trời.
- Dành thời gian trò chuyện với Ngài.
- Mong đợi một ngày vui vẻ và thành công.
- Đức Chúa Trời ở cùng bạn.

Let's get back to the Altar:
Chúng ta hãy quay lại với bàn thờ:



BACK TO THE ALTAR
TRỞ LẠI VỚI BÀN THỜ
Spend Time with God:

2. READ : MEDITATE ON THIS WORDS
3. LISTEN :TO HIS CALLING
4. PRAY: AND REQUEST

- Dành thời gian với Đức Chúa Trời:
- Đọc: Suy gẫm về những lời này.
- Nghe: Tiếng Ngài kêu gọi.
- Cầu nguyện: Và trình dâng những nhu cầu.

YOU AND YOUR ALTAR?
BẠN VÀ BÀN THỜ CỦA MINH?

Share you experiences:

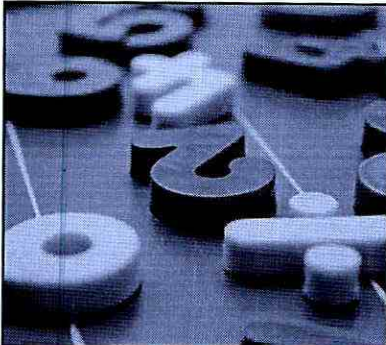
- 1.What do you do?
- 2.How do you feel?

Chia sẻ kinh nghiệm:
Bạn làm gì?
Bạn cảm thấy thế nào?



ALIVE IN JESUS/ SỐNG ĐỘNG TRONG CHÚA GIÊ-SU

- Grace: Jesus loves us. He offers gift and salvation
- Character Development: Christ-like character
- Mission: go and share
- Ấn điển: Chúa Giê-su yêu thương chúng ta. Ngài ban cho ấn điển và sự cứu rỗi.
- Phát triển phẩm chất: Phẩm chất giống như Đấng Christ.
- Sứ mạng: Hãy đi và rao truyền.

TEACH SABBATH SCHOOL'S CLASS
DẠY BÀI HỌC SA-BÁT

- Love of Jesus
- Character development
- Mission
- Tình Yêu của Chúa Giê-su
- Phát triển phẩm chất
- Sứ mạng



TEACHING THROUGH DẠY DỄ QUA

Song, Story, Activities, Be Example, Set Rules, Touch
Bài hát, câu chuyện, hoạt động, làm gương, đặt ra quy tắc, Chạm




PLANNING SABBATH SCHOOL

LÊN KẾ HOẠCH CHO BÀI HỌC TRƯỜNG SA-BÁT

- I. Welcome & remind of the rule & sing & pray
- II. Memory Verse & Story
- Song
- III. Activities & What lesson learn
- Song
- IV. What children learn and what will they do?
- Song and Pray

- I.Chào mừng & nhắc lại Thái Lễ & Hát & Cầu Nguyện
- II. Câu gốc & Câu Chuyện
- III. Hoạt Động & Bài Học Rút Ra
- IV. Con Trẻ Học Được Gì và Sẽ Làm Gì?

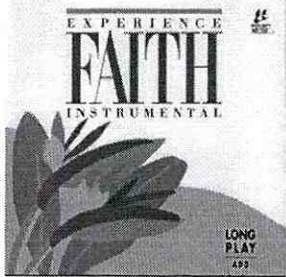
Hát Thánh Ca & Cầu nguyện

FAITH DEVELOPMENT OF CHILDREN

**#COURSE 3
PHÁT TRIỂN ĐỨC
TIN CỦA CON TRẺ
BÀI 3**

- Experienced Faith: age 0-2
- Belonging Faith: age 2-7
- Searching Faith: age 7-11
- Owned Faith: age 11 and above
- Đức Tin trải nghiệm: 0-2 tuổi
- Đức Tin Thuộc Về: 2-7 tuổi
- Đức Tin Tìm Kiếm: 7-11 tuổi
- Đức Tin Làm Chủ: 11 tuổi trở lên

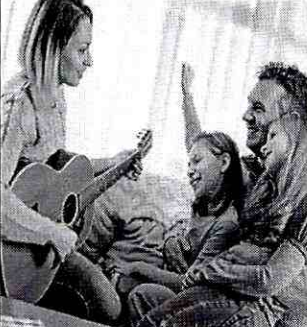




1. EXPERIENCED FAITH 1. ĐỨC TIN TRẢI NGHIỆM

Key: to observation and reaction

- Children observe love and faith in their interaction with adults and react to what they experience
- At this stage, they are too young to consciously think about faith, but they demonstrate unwavering faith.
- Chúa không quan sát và phản ứng
- Trẻ em quan sát tình yêu thương và đức tin trong sự tương tác với người lớn và phản ứng về những gì chúng trải qua.
- Ở giai đoạn này, chúng còn quá nhỏ để suy nghĩ có ý thức về đức tin, nhưng chúng thể hiện đức tin kiên định.



EXPERIENCED FAITH

- **The Needs** at this stage are to experience trust, love, and acceptance from adults.
- Sometimes pets provide the love and acceptance adults are too busy to give.
- Foster Faith at this stage through warmth, hugs, active listening, and countless experiences of unconditional love.
- Đức Tin trải nghiệm
- Những nhu cầu ở giai đoạn này là trải nghiệm sự tin tưởng, yêu thương và chấp nhận từ người lớn.
- Đôi khi vật nuôi cho tình yêu thương và sự chấp nhận mà người lớn quá bận rộn không thể cho con trẻ.
- Nuôi dưỡng Đức Tin ở giai đoạn này thông qua sự ấm áp, những cái ôm, lắng nghe tích cực và vô số trải nghiệm về tình yêu thương vô điều kiện.

ACTIVITIES/ HOẠT ĐỘNG

- Plan physical activities like walking to God's house or having a classroom "nature" walk.
- Give children objects to touch. The objects should be large enough that they cannot swallow.
- Vary activities by alternating action with quiet or listening activities.
- Provide a variety of materials and textures for the child to handle.
- Use familiar materials to attract their attention—relate the object or experience to spiritual concepts, such as: God's love, creation, or their praise and thanksgiving.



ACTIVITIES/ HOẠT ĐỘNG



- Keep calm in every situation. Speak quietly; avoid being hurried at a child's pace.
- Model for them how to express their feelings to God. Show a variety of flowers, then pray, "Jesus, we thank you for the flowers." They may try to repeat it with you!
- Give clear impressions by repeating stories in exact words. Use visuals and activities to focus their attention on the story.
- Speak of Jesus as a friend. Help the child feel confident of His love.



2. BELONGING FAITH

- **Key:** Sense of belonging
- The Needs are: a sense of authority, they know why they believe, a sense of community, and sense of being wanted at church
- Foster Faith by filling the above needs through stories, drama, art, and creative worship experiences in a warm, accepting atmosphere.
- ĐỨC TIN THUỘC VỀ
- Chúa không Cảm Giác Thuộc Về
- Nhu Cầu: Là cảm nhận được thẩm quyền, chúng biết tại sao chúng tin, cảm giác về cộng đồng và cảm giác được mong đợi tại Hội Thánh.
- Nuôi Dưỡng Đức Tin: Bằng cách đáp ứng các nhu cầu như trên thông qua những câu chuyện, kịch, nghệ thuật và những trải nghiệm thờ phượng sáng tạo trong một bầu không khí ấm áp và chấp nhận.

CHILD'S THINKING: 2-7 SUY NGHĨ CỦA CON TRẺ: 2-7 TUỔI



- Know no boundaries—pencil or a block of wood can be transformed instantly into a plane, dog, banana or a shooting star!
- The child's thinking is quite inaccurate. Space relationships aren't fully understood — tall is big and large is valuable (story in Bible is about animal: Baalam, Jeon)
- No problem is too big for their God to handle
- Matthew 18:3, "Except you become as little children, you will by no means enter the kingdom of heaven."
- **Không Biết Giới Hạn** - Bất cứ hay một khối gỗ có thể biến thành máy bay, chú chó, trái chuối, hoặc ngôi sao băng!
- Suy nghĩ của trẻ em thường không chính xác. Chúng chưa hoàn toàn hiểu về mối quan hệ trong không gian - cao là lớn và lớn là có giá trị (ví dụ trong Kinh Thánh có câu chuyện về loài vật: Ba-la-am, Giô-na).
- Không có vấn đề gì quá lớn đối với Đức Chúa Trời của chúng.
- Ma-thi-ơ 18:3, "Quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên-dàng-dầu."

ACTIVITIES AND TEACHING HOẠT ĐỘNG VÀ DẠY DỠ

- Plan varied activities by mixing action activities with quiet, "processing" times.
- Teach through dramatic play—they learn by doing!
- Emphasize Bible truths of sharing and helping. Adopt a class service project (for older members).
- Lên kế hoạch cho các hoạt động đa dạng bằng cách kết hợp các hoạt động hành động với các hoạt động yên tĩnh, để có thời gian "xử lý" thông tin.
- Dạy qua trò chơi kịch - chúng học hỏi qua thực hành!
- Nhấn mạnh lễ thật Kinh Thánh về việc chia sẻ và giúp đỡ. Áp dụng dự án phục vụ lớp học (dành cho các thành viên lớn tuổi hơn).



ACTIVITIES AND TEACHING/ HOẠT ĐỘNG VÀ DẠY DỠ

- Teach them to express joy and praise to God through music.
- Give them opportunities to think! Present a problem and let them solve it on their level of understanding. Give them time to reason out an answer and then explain their solution.
- Present the lesson and relate lesson to their daily life.
- Dạy chúng bày tỏ niềm vui và sự ngợi khen Đức Chúa Trời qua âm nhạc.
- Cho chúng cơ hội để suy nghĩ! Đưa ra một vấn đề và để chúng giải quyết nó theo mức độ hiểu biết của chúng. Cho chúng thời gian để suy luận ra một câu trả lời và sau đó giải thích giải pháp của chúng.
- Trình bày bài học để học sinh có thể tự đặt mình "vào" câu chuyện - liên hệ bài học với cuộc sống hàng ngày của chúng.

SEARCHING FAITH-7-11 ĐỨC TIN TÌM KIẾM: 7-11 TUỔI

The Key: They want to examine all the information for themselves

The Needs: To establish their own identity, to know that the religion of the head is equal to the religion of the heart—search for answer

Foster Faith: Through serious Bible study, short-term journeys, mission trips and service opportunities



THINKING/ TƯ DUY:

- Children seek first-hand confirmation of what they learn: Re-confirm their beliefs.
- This is the age memorization is quick and facts are easily remembered. "Loving" God must be spelled out in concrete terms: service projects are so enthusiastically supported. The Ten Commandments can be appreciated because they are so straightforward, they tend to be little legalists.
- Preoccupied with questions of right and wrong, they want behavior spelled out in rules—which they gladly apply to others."—Noelene Johnson
- Symbols are not well understood at this stage.
- Con trẻ tìm kiếm sự kiểm chứng trực tiếp cho những gì chúng học được. Cũng có sự đức tin của chúng.
- Đây là lứa tuổi học thuộc nhanh và dễ nhớ các sự kiện. "Yêu thương" Đức Chúa Trời phải được diễn giải cụ thể: các dự án phục vụ được chúng nhiệt tình ủng hộ. Mười Điều Răn có thể được đánh giá cao vì nó thẳng; con trẻ có xu hướng trở thành những nhà "tuật học" nhỏ tuổi.
- Quá bận tâm với những câu hỏi về Điều Đúng và Điều Sai, Chúng Muốn Hành Vi Được Diễn Giải Theo Các Quy Tắc - Mà Chúng Vui Vẻ Áp Dụng Cho Người Khác." - Noelene Johnson
- Các Biểu Tượng Không Được Hiểu Rõ Ở Giai Đoạn Này.

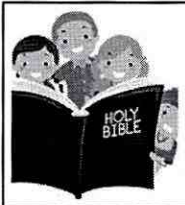


ACTIVITIES/ HOẠT ĐỘNG:



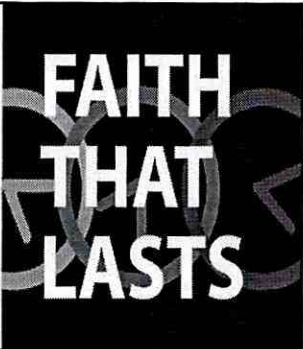
- Organize a class service project.
- Provide variety in your lesson presentation and surprise them by occasionally
- changing the order of your class routine.
- Use drama, role plays, and readings that pose a situation or problem for them to solve.
- Help them feel secure in God's love. Affirm their special gifts.
- Tổ chức một dự án phục vụ cho lớp học.
- Đa dạng trong cách trình bày bài học và thỉnh thoảng gây bất ngờ cho chúng bằng cách thay đổi thứ tự của buổi học thường lệ.
- Sử dụng kịch, đóng vai và các bài đọc đưa ra tình huống hoặc vấn đề để chúng giải quyết.
- Giúp chúng cảm thấy an toàn trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Khẳng định những ân tứ đặc biệt của chúng.

ACTIVITIES HOẠT ĐỘNG



- Explain the "why" of rules.
- Boys this age admire strength and power. Show them how God enabled men and women in the Bible to be strong to do His will.
- Encourage Bible reading as a "faith-strengthening" exercise.
- Present short biographies of godly heroes for them to imitate.
- Bible quizzes, Bible sword drills and other Scripture contests are popular.
- Giải thích "lý do" của các quy tắc.
- Các bé trai ở độ tuổi này ngưỡng mộ sức mạnh và quyền năng. Cho chúng thấy Đức Chúa Trời đã giúp những người đàn ông và phụ nữ trong Kinh Thánh trở nên mạnh mẽ để thực hiện ý Ngài như thế nào.
- Khuyến khích đọc Kinh Thánh như một bài tập "củng cố đức tin".
- Trình bày tiểu sử ngắn gọn về các anh hùng tin kính để chúng noi theo.
- Các câu hỏi để Kinh Thánh, luyện tập sử dụng Kinh Thánh như gương giáo và các cuộc thi Kinh Thánh khác rất được ưa chuộng.

OWNED FAITH: 11 UP ĐỨC TIN LÀM CHỦ



- The Keys:** is the lasting faith through conversation, witnessing, and discipleship. Individual experiences the faith that they have taken responsibility for and ownership.
- The Needs:** Find opportunities to witness and to help other.
- Foster Faith:** Through teaching opportunities, social action, Bible study and prayer.
- Chìa Khóa:** Là đức tin lâu dài thông qua sự hoán cải, làm chứng và môn đồ hóa. Cá nhân trải nghiệm đức tin mà họ đã chịu trách nhiệm và làm chủ.
- Nhu Cầu:** Tìm kiếm cơ hội để làm chứng và giúp đỡ người khác.
- Nuôi Dưỡng Đức Tin:** Thông qua các cơ hội giảng dạy, hành động xã hội, học Kinh Thánh và cầu nguyện.

THINKING / TƯ DUY



- Logic and abstract thought and symbols can be understood rather than just memorized.
- They start asking questions "Why?"
- Encourage their questions so issues can be discussed within the home, school or church.
- This is the age for using Talk Sheets and discussion starters in a small group setting.
- Khả năng tư duy logic, trừu tượng và hiểu các biểu tượng thay vì chỉ ghi nhớ.
- Chúng bắt đầu đặt câu hỏi "Tại sao?"
- Khuyến khích câu hỏi của chúng và thảo luận các vấn đề trong gia đình, trường học hoặc hội thánh.
- Đây là lứa tuổi thích hợp để sử dụng Giấy Dạy Ý Thảo Luận và những câu hỏi mở đầu trong mỗi trường nhóm nhỏ.

ACTIVITIES/ HOẠT ĐỘNG:



- Listen when they talk.
- Remember your own teen experiences and relate them when relevant.
- Keep a sense of humor.
- Don't overreact. Teens love to share controversial ideas just to see your reaction!
- Truly care about them. Arrange group activities outside of the classroom situation.
- Avoid using abstract Christian jargon.
- Keep the program active and varied to keep their interest.

SPIRITUAL DEVELOPMENT/ PHÁT TRIỂN TÂM LINH

- Decide on age group
- Decide on activities to use
- Provide detail of activities:
 - Quyết định nhóm tuổi.
 - Quyết định các hoạt động sẽ sử dụng.
 - Cung cấp chi tiết về các hoạt động.

ERIK DEV CÁC

18 tháng - 3 tuổi	Tự lập vs Xấu hổ/Nghi ngờ	Ý chí
3 - 5 tuổi	Sáng kiến vs Tội lỗi	Mục đích
5 - 13 tuổi	Cần cù vs Mặc cảm	Năng lực
13 - 21 tuổi	Bản sắc vs Hoang mang	Trung thành
21 - 39 tuổi	Gần gũi vs Cô lập	Yêu thương
40 - 65 tuổi	Sản sinh vs Trì trệ	Chăm sóc
65 tuổi trở lên	Toàn vẹn vs Tuyệt vọng	Trí tuệ

3 - 5 years	Initiative vs Guilt	Purpose
5 - 13 years	Industry vs Inferiority	Competency
13 - 21 years	Identity vs Confusion	Fidelity
21 - 39 years	Intimacy vs Isolation	Love
40 - 65 years	Generativity vs Stagnation	Care
65 and older	Integrity vs Despair	Wisdom

© The Psychology Notes Headquarters - <https://www.psychologynotes93.com>

ACTIVE LEARNING HỌC CHỦ ĐỘNG



■ Course #2
■ Bài số 2

ACTIVE LEARNING VS PASSIVE LEARNING HỌC CHỦ ĐỘNG VỚI HỌC THỤ ĐỘNG

People generally remember... (learning activities)	People are able to... (learning outcomes)
10% of what they read	Define List Describe Explain
20% of what they hear	
30% of what they see	Demonstrate Apply Practice
50% of what they see and hear	
70% of what they say and write	Analyze Define Create Evaluate
90% of what they do	

The diagram shows a pyramid with 'Passive Learning' at the top and 'Active Learning' at the bottom. The pyramid is divided into three horizontal sections corresponding to the rows in the table above.

WHAT IS ACTIVE LEARNING?

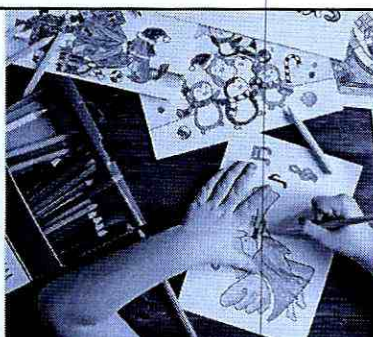


Teaching methods and strategies that involve student participation and engagement with the material in a meaningful way during class time.

HAPPY LEARNING: HỌC VUI:

HOW TO TEACH ACTIVE LEARNING? DAY PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP TÍCH CỰC

1. Give clear directions
2. Provide the necessary materials
3. Provide opportunity for everyone to participate in activities: Don't do activities for the kids and affirm children for their creativity
4. Provide opportunity for everyone to participate in the debriefing: Ask how they feel, and what they learn about Bible text



SAMPLE OF ACTIVE LEARNING: VÍ DỤ:

TEACHER DESIGN SIMPLE ACTIVE LEARNING IN THE SABBATH SCHOOL

GIÁO VIÊN THIẾT KẾ CÁCH HỌC CHỦ ĐỘNG ĐƠN GIẢN TRONG TRƯỜNG SA-BÁT



POSITIVE CLASS DISCIPLINE NGUYÊN TẮC CỦA LỚP HỌC TÍCH CỰC

Showing Grace & Love in Discipline

■ #Course 4
■ Bài 4

myandHerMen.blogspot.com Kaylene Yoder

POSITIVE CLASS DISCIPLINE- THROUGH GRACE
NGUYÊN TẮC CỦA LỚP HỌC TÍCH CỰC: QUA ẨM ĐIỂN

What is Discipline?: Rebuke & punishment, encouragement

Why discipline:

- The Objective of Discipline is the training of the children for
- Self-government
- Self-reliance
- Self-control



PREVENTIVE MEASURES/ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA		
Goal/ Mục tiêu	Method/ Phương pháp	Benefits/ Lợi ích
Winning them over Giành lấy lòng tin của chúng.	Smiles & hugs tough affirm, liking the kids, listen to them, room décor Nụ cười & cái ôm, khẳng định nghiêm khắc, quý mến trẻ em, lắng nghe chúng, trang trí lớp học.	You develop friendships, kids feel comfortable and wanted, mutual trust, loyalty to teacher Bạn phát triển tình bạn, trẻ em cảm thấy thoải mái và được yêu mến, tin tưởng lẫn nhau, lòng trung thành với thầy cô.
Cohesiveness Gắn kết	Doing stuff together, work as team, 2-way communication, involving them in planning, being huggable, being teachable Cùng nhau thực hiện các công việc, làm việc theo nhóm, giao tiếp hai chiều, cho chúng tham gia vào việc lên kế hoạch, sẵn sàng ôm, sẵn sàng dạy dỗ.	Everyone feel belong, team spirit, accept you as coach, don't criticize their own efforts, you get hugs and smiles Mọi người đều cảm thấy được thuộc về lớp học, tinh thần đồng đội, chấp nhận bạn như người hướng dẫn, không chỉ trích những nỗ lực của chính chúng, bạn nhận được những cái ôm và nụ cười.
Inclusiveness	Cooperative learning, modeling	Everyone feels included in the group.

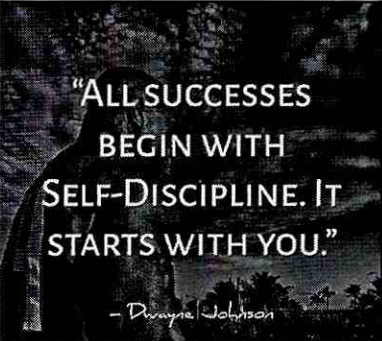
CONTROLLING MISBEHAVIOR Y BUMPS
 điều soát hành vi misbehavior qua các bậc

"Each Increased level of aggression bumps up the ante" Bennett and Smilanich

"Mỗi mức độ hung hăng gia tăng sẽ đẩy mức độ nghiêm khắc lên cao hơn"
 Bennett và Smilanich

"ALL SUCCESSES BEGIN WITH SELF-DISCIPLINE. IT STARTS WITH YOU."

— Dwight Johnson



BUMPS ONE: LOW-KEY RESPONSE (DEAL WITH THE PROBLEM NOT THE STUDENTS)
 các bậc một mức chưa hề tương tác với vấn đề, chỉ tương tác với học sinh

- Proximity
- Teach
- Students name (quick, quiet)
- Gesture (finger on mouth), The look (eye contact, quick)
- The pause (active pause-Scan the class, wait for compliance)
- Ignore (Turns it back on students), Signal to begin
- Apply bump 1 response to slow responder, saying, "Thank you" when student complies.
- Tên gọi
- Chạm nhẹ
- Gợi tên học sinh (phần, nhẹ nhàng)
- Ra hiệu (ngón tay đưa lên miệng), Ánh mắt (giao tiếp bằng mắt, nhanh)
- Ngừng lại (trừng chủ động - Quan sát lớp, chờ sự tuân theo)
- Bỏ qua (Tắt lại cho học sinh), Ra hiệu (Bắt đầu)
- Áp dụng phản ứng bậc 1 với học sinh chậm phản ứng, nói "Cảm ơn" khi học sinh tuân



BUMP 2: MINIMAL REQUEST-WHEN A STUDENT DOESN'T RESPOND TO BUMP-1 AND BUMPS AGAIN?
 các bậc một yêu cầu tối thiểu khi học sinh không tuân theo yêu cầu bậc 1 và mức tiếp theo

- Pause
- Turn toward the student
- Give a minimal verbal request (Are you finished?)
- Give a polite thank you and keep going with the lesson
- Ngừng lại
- Quay về phía học sinh
- Đưa ra yêu cầu bằng lời tối thiểu (Con đã xong chưa?)
- Nói cảm ơn lịch sự và tiếp tục bài học

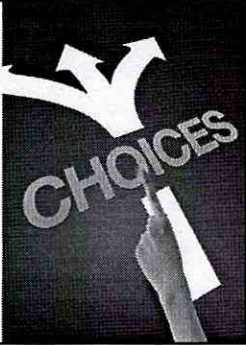


BUMP 3: THE CHOICE - A TECHNIQUE FOR PRESENTING OPTIONS
 các bậc một đưa ra lựa chọn và các phương án

- Stop teaching, turn to the student (or approach privately)
- Offer an appropriate choice, or just say "Decision please"
- Finish with "Thank you"
- Move to bump 4 if it doesn't work.

in between bumps, try to win them over with a little humor

- Ngừng dạy, quay về phía học sinh (hoặc đến riêng từng em)
- Đưa ra lựa chọn thích hợp, hoặc chỉ nói "Hãy quyết định"
- Kết thúc bằng "Cảm ơn"
- Chuyển sang bậc 4 nếu không hiệu quả.
- Giữa các bậc, hãy cố gắng có được lòng tin của các em bằng một chút khiếu hài hước.



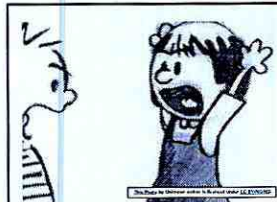
BUMP 4: FOLLOWING THROUGH - THIS BUMP HAS TWO DIMENSIONS: BẮC ĐÓN: THỰC HIỆN - BẮC NÀY CÓ HAI CHIỀU HƯỚNG:

Following through on the choice you gave earlier
Thực hiện theo lựa chọn bạn đã đưa ra trước đó

Implied choice - A choice you gave one student applies to all students of they heard the choice
Lựa chọn ngầm ý - Lựa chọn bạn đưa ra cho một học sinh sẽ áp dụng cho tất cả học sinh nếu chúng nghe thấy



BUMP 5: STEPS TO DEFUSE A CRISIS OR POWER STRUGGLE - TO SHOW THAT YOU MEAN WHAT YOU SAY
BẮC NĂM: CÁC BƯỚC ĐỂ XOA DỊU KHỦNG HOẢNG HOẶC TRANH GIÀNH QUYỀN LỰC - ĐỂ CHO THẤY BẠN NÓI LÀ LÀM



- After a choice has been given without effect, standing as close to the student as possible
- Stop teaching; square off to them make eye contact; take your time
- Deal with allies; stand between them and the offender
- Shift the focus of control to the student
- Pause and allow the student to save face
- Bring closure: Thank you, I appreciate that.
- Sau khi đưa ra lựa chọn mà không có hiệu quả, hãy đứng càng gần học sinh càng tốt
- Ngừng dạy; rời thẳng vào mắt chúng, dành thời gian
- Đứng giữa chúng và kẻ thù của chúng, tránh lời nói gây tổn thương
- Chuyển trọng tâm kiểm soát sang học sinh
- Ngừng lại và cho phép học sinh cứu vãn tình hình
- Kết thúc: Cảm ơn, Cảm ơn anh vì điều đó

RAISING CHILDREN TO ADORE GOD
NUÔI DƯỠNG CON TRẺ YÊU MẾN ĐỨC CHÚA TRỜI

Course # 5
Bài 5



How to Pave the Path of Faith



TWO POINTS ABOUT INSTILLING FAITH
HAI ĐIỂM VỀ VIỆC THẨM NHUẬN ĐỨC TIN

Even if parents do everything right, some children will still deliberately rebel. But it is our job to do all we can to encourage their faith, trusting the Lord for the outcome.

Though we may raise our children in a way to inspire their faith, there comes a time when they must make this faith their own.

- Ngay cả khi cha mẹ làm mọi việc đúng đắn, một số trẻ em vẫn cố tình nổi loạn. Nhưng bốn phần của chúng ta là làm tất cả những gì có thể để khuyến khích đức tin của chúng, tin cậy Chúa về kết quả.
- Mặc dù chúng ta có thể nuôi dạy con cái theo cách truyền cảm hứng cho đức tin của chúng, nhưng đến một lúc nào đó, chúng phải tự biến đức tin này thành của riêng mình.



WHAT SHOULD WE DO AS WE WORSHIP?
CHỌNG TA NÊN LÀM GÌ QUẢ THỜ PHƯỢNG?

1. Worship in your daily quiet time: pray, reading, praising and journaling
2. Worship as a lifestyle: Include speak praise to God, Sing, Give quiet adoration, meditate on the word, pray to God, Wait on the Lord - sitting quietly after prayers

- Thờ phượng trong thời gian yên tĩnh mỗi ngày: cầu nguyện, đọc Kinh Thánh, ngợi khen và viết nhật ký.
- Thờ phượng như một lối sống: Bao gồm ngợi khen Đức Chúa Trời, hát Thánh ca, thờ phượng yên lặng, suy ngẫm Lời Chúa, cầu nguyện với Đức Chúa Trời, Chờ đợi Đức Giê-hô-va - ngồi yên lặng sau khi cầu nguyện.

HOW TO RAISE CHILD TO KNOW GOD
LÀM THẾ NÀO ĐỂ NUÔI DƯỠNG CON TRẺ BIẾT ĐỨC CHÚA TRỜI

1. Modeling a lifestyle of worship before our children: virtuous actions and attitudes (compassion, humility and patience, control anger, avoid hurtful speech.
2. Foundational Christian Action: reading and studying the Bible, praying to God, worshipping Jesus Christ

- Làm gương về lối sống thờ phượng trước mặt con trẻ: Hành động và thái độ đạo đức (lòng trắc ẩn, sự khiêm nhường và nhẫn nại, kiểm soát cơn giận, tránh lời nói gây tổn thương).
- Hành động Cơ Đốc Cơ Bản: đọc và học Kinh Thánh, cầu nguyện với Đức Chúa Trời, thờ phượng Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc.



KNOWING YOUR CHILDREN HIỂU BIẾT CON CÁI BẠN

- Know that every child is unique
- Know your children's temperaments
- Know how to show equal respect for every child
- Know how your children feel
- Know how your children think about God
- Biết rằng mỗi trẻ em đều độc đáo.
- Hiểu tình cảm của con bạn.
- Biết cách thể hiện sự tôn trọng bình đẳng cho mọi đứa trẻ.
- Biết con bạn cảm thấy thế nào.
- Biết con bạn nghĩ gì về Đức Chúa Trời:

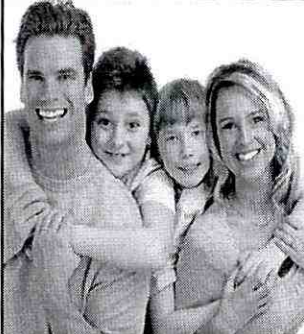


Temperament
Temperament is a set of in-born traits that organize the child's approach to the world.

PRACTICE PRINCIPLES THAT ENCOURAGE WORSHIP

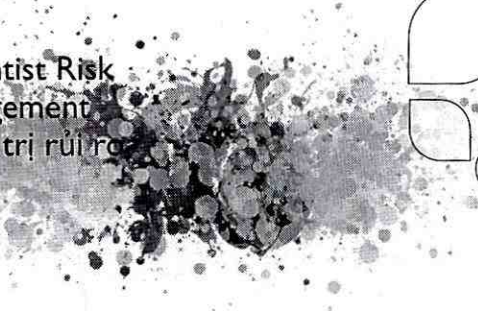
Thực hành các nguyên tắc khuyến khích thờ phượng

- Express gratitude for your children
- Be humble and ask for forgiveness
- Be sure that God has your family spiritually
- Learn to handle disagreement, self-control, privacy, resolution
- Uphold other authorities before your children
- Worship the way you talk about your childhood
- Maintain personal discipline
- Strive to make your children proud of you
- Love your spouse above your children
- Biểu lộ lòng biết ơn đối với con bạn.
- Hiếu thuận nhường nhịn và xin lỗi.
- Hiếu thảo chấp nhận người cha (những gì người mẹ) hướng dẫn dạy dỗ.
- Học cách sử từ bất đồng ý kiến, kiểm soát bản thân, tôn trọng sự riêng tư, tìm cách giải quyết.
- Đáp lại những niềm tự hào trước mặt con bạn.
- Yêu vợ (chồng) bạn hơn về thể thức của mình.
- Đuổi tìm các thú chơi cá nhân.
- Cố gắng khiến con bạn tự hào về bạn.
- Vấn vương nuôi dưỡng lòng của bạn nhiều hơn con cái bạn.



Adventist Risk Management Quản trị rủi ro

Course #6
Bài 6



Churches are Vulnerable Hội thánh dễ bị tổn thương

Community of Trust Cộng đồng của niềm tin	Ignorance of Facts concerning Child abuse Vô Minh và Sự Thật Liên Quan đến lạm dụng Trẻ Em	Lack of Safeguards to protect children Thiếu biện pháp an toàn để bảo vệ trẻ em
Numerous opportunities to work with children Nhiều cơ hội để làm việc với trẻ em	Easy Access to children without screening requirements Dễ tiếp cận trẻ em mà không có yêu cầu kiểm tra	Constant Need for Volunteers to work in Children and Youth ministries Nhiều nhu cầu tình nguyện để làm việc trong chức vụ Thiếu nhi và thanh niên

Responsibility to Children & Adults Trách nhiệm với thiếu nhi & người lớn



Children will be supervised by adults at all times Thiếu nhi luôn luôn được người lớn hướng dẫn	Children's programming will be conducted on an abuse free no-harassment tolerated basis at all times Chương trình dành cho thiếu nhi sẽ được tiến hành trên cơ sở không lạm dụng, không dùng tình dục bất cứ lúc nào.	Adults with known prior acts of child abuse or other inappropriate conduct will not be allowed to participate in church-sponsored children's ministry programs Người lớn có tiền sử lạm dụng trẻ em hoặc hành vi không phù hợp khác sẽ không được phép tham gia vào các chương trình phục vụ trẻ em do hội thánh tài trợ.
--	--	--

Responsibility to Children & Adults Trách nhiệm với thiếu nhi & người lớn

Appropriate steps will be taken to avoid the suspicion of adults involved in supervision through the use of the protective measures
Sẽ thực hiện các bước thích hợp để tránh nghi ngờ người lớn tham gia giám sát thông qua việc sử dụng các biện pháp bảo vệ.

If allegations are made against an adult for inappropriate conduct with a child we will respect the individual's rights and treat all matter involving the situation on a confidential basis
Nếu có cáo buộc chống lại người lớn về hành vi không phù hợp với trẻ em, chúng tôi sẽ tôn trọng quyền cá nhân và xử lý mọi vấn đề liên quan đến tình huống một cách bảo mật.

We have a duty to conduct all activities in harmony with the counsel of Matthew 7:12 "Do to others what you would like them to do to you."
Chúng tôi có trách nhiệm thực hiện mọi hoạt động phù hợp với lời khuyên trong Ma-thi-ơ 7:12 "Ấy vậy, hãy đối xử mà các người muốn người ta làm cho mình, thì công hãy làm điều đó cho họ, vì ấy là luật pháp và luật tiên-trị."

Volunteers with direct one-on-one personal interaction and high level of interaction with children
tình nguyện viên có sự tương tác cá nhân trực tiếp và mức độ tương tác cao với trẻ em

Interview/ phỏng vấn

Criminal history check / Kiểm tra tư pháp

National Children Abuse registry check/ Kiểm tra bạo hành trẻ em cấp quốc gia

Psychological Evaluation/ Đánh giá tâm lý

Safety & Emergency Procedures for Children

Course #7

An toàn & Thủ tục khẩn cho Trẻ em

Type of Emergencies: Develop guidelines of:

Loại khẩn cấp: Phát triển hướng dẫn về:

- Fire/ Lửa
- Fracture, cuts and bruises / Gãy xương, vết cắt và vết bầm tím
- Food poisoning / Ngộ độc
- Accidents / Tai nạn
- Drowning Molestation and abuse / Chết đuối, xâm hại và lạm dụng



Crisis management Plan: Kế Hoạch Quản Lý Khủng Hoảng:

A fire evacuation plan; proper fire drill for children
Kế hoạch sơ tán cháy nổ; diễn tập phòng cháy thích hợp cho trẻ em.

A communication network for informing parents and church leaders
Mạng lưới thông tin để thông báo cho cha mẹ và lãnh đạo hội thánh.

Designate individuals to deal with media
Chỉ định những người xử lý với phương tiện truyền thông.

A referral file of community and church resources
Một thư mục giới thiệu các nguồn lực của cộng đồng và hội thánh.

Ratio 1:5 or 1:8
Tỉ lệ 1:5 hoặc 1:8

Outing/Fieldtrips Chuyến Đi Chơi/Dã Ngoại

Conduct Tổ chức	Conduct safety walk through to identify potential hazards (if not used) Tổ chức kiểm tra an toàn để xác định các mối nguy tiềm ẩn (nếu cần)
Use Sử dụng	Use vetted vehicles and do not speed Chỉ sử dụng xe đã được kiểm tra và không đi quá nhanh
Put on Thắt dây an toàn	Put on seat belt if possible and provide proper instruction on how to sit and when to do in the vehicle. Thắt dây an toàn nếu có thể và hướng dẫn về cách ngồi và cách vào/từ xe
Buddy system Hệ thống bắt cặp	pairs up children Bắt cặp cho các em
Have more volunteers Có nhiều tình nguyện viên	to help supervise Để giúp giám sát



Food and water Thức ăn & nước uống



Good hygiene in food preparation and properly & promptly refrigerated
Vệ sinh an toàn thực phẩm tốt trong việc chế biến thức ăn và bảo quản lạnh đúng cách và kịp thời.



Ensure that the water supply is clean and safe for drinking
Đảm bảo nguồn nước sạch và an toàn để uống.



Beware of food allergies with younger children
Check with parents
Cẩn thận với dị ứng thực phẩm ở trẻ nhỏ. Kiểm tra với phụ huynh.



Communication with Parents Giao tiếp với phụ huynh

Require Yêu cầu	Require written permission for all off-campus activities Yêu cầu sự cho phép bằng văn bản cho tất cả các hoạt động ngoài khuôn viên trường
Know Hiểu biết	Know how to access parents in case of an emergency Biết cách liên hệ với phụ huynh trong trường hợp khẩn cấp
Encourage Động viên	Encourage parents to provide appropriate information about safety and suitability to their children Động viên phụ huynh dạy các thông tin phù hợp về an toàn và giáo dục giới tính với con trẻ

Supervision and Staff/ preparation Giám sát và nhân viên / chuẩn bị

VOLUNTEER



Have more volunteer and get parents involved
Có nhiều tình nguyện viên và cho phụ huynh tham gia vào

Provide code of conduct regarding kids and volunteers and also between kids
Cung cấp quy tắc ứng xử liên quan đến trẻ em và tình nguyện viên, cũng như giữa các em với nhau.

Give orientation to volunteers before going on the outing
Hướng dẫn cho tình nguyện viên trước khi đi.

Provide first aid training and well stocked first-aid kits accessible
Cung cấp huấn luyện sơ cứu và túi thuốc sơ cứu đầy đủ, dễ dàng tiếp cận.

Children should know the how to access First Aid person
Trẻ em nên biết cách tiếp cận người sơ cứu.

Check equipment and Supplies Kiểm Tra Thiết Bị và Vật Dụng

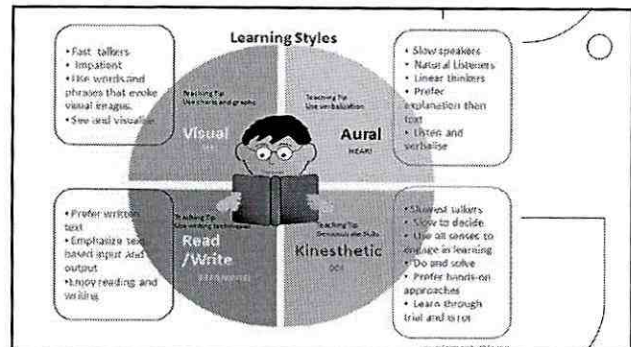
- Check all material and supplies: toxic free, safety, and appropriate
- Check play ground before letting the children play
- Kiểm tra tất cả vật liệu và đồ dùng: không độc hại, an toàn và phù hợp.
- Kiểm tra sân chơi trước khi cho các em chơi.



Understanding How Children Learn Course # 9 Hiểu Cách Học Của Trẻ Em Bài 9

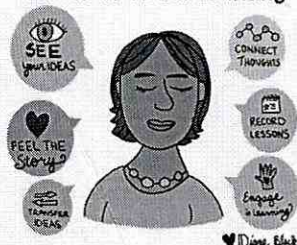


1. Visual learners learn by seeing
Người học thị giác học bằng cách nhìn.
 2. Auditory learners prefer to learn by listening and speaking
Người học thính giác thích học bằng cách nghe và nói.
 3. Reading and Writing learners like to read and take notes.
Người học đọc và viết thích đọc và ghi chép.
 4. Kinesthetic learners prefer to move and learn by doing.
Người học vận động học bằng cách di chuyển và thực hành.
- Most people fall into the category or a combination of this and another category.
Hầu hết mọi người đều thuộc vào nhóm này hoặc kết hợp giữa nhóm này với nhóm khác.



Visual Learner Người học qua thị giác

Power of Visual Learning



Auditory Learning Style

1. Prefer lectures over reading
2. Have strong language skills and vocabulary
3. Easier to learn foreign languages
4. Need music or noise to learn
5. Use jingles or rhymes to remember
6. YouTube to learn
7. Like to work in groups and hear other students ideas
8. Flashcards
9. Memorization or spelling by repeating
10. Seldom take notes or write down information